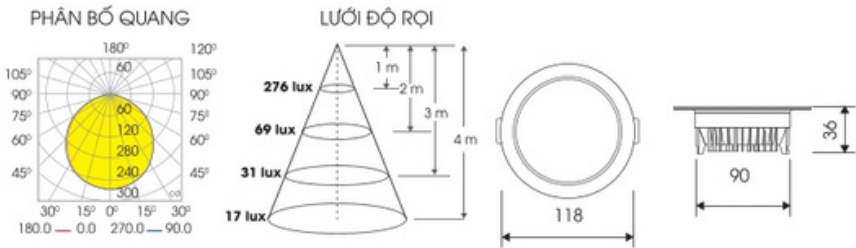


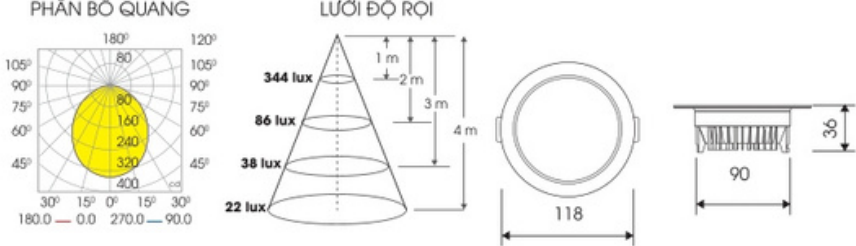
ĐÈN LED DOWNLIGHT AT28



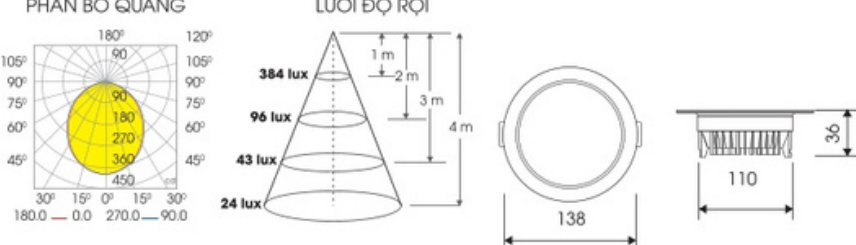
AT28 90/8W



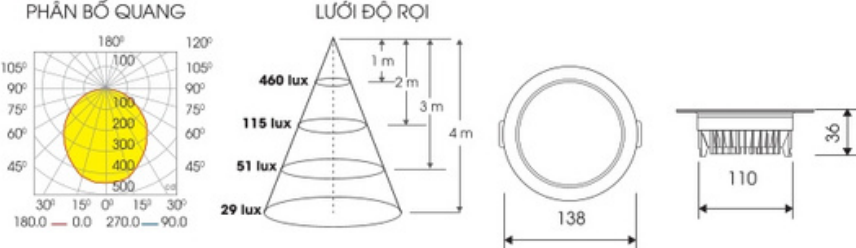
AT28 90/10W



AT28 110/10W



AT28 110/12W



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (øxH)	Đường kính khoét trần (øc)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT28 90/8W	8	150÷250	0.5	100	800	3000/4000/6500	80	30.000	118x36	90
AT28 90/10W	10	150÷250	0.5	100	1000	3000/4000/6500	80	30.000	118x36	90
AT28 110/10W	10	150÷250	0.5	100	1000	3000/4000/6500	80	30.000	138x36	110
AT28 110/12W	12	150÷250	0.5	100	1200	3000/4000/6500	80	30.000	138x36	110